

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Hiệp Đức năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024; Chương trình số 08-CTr/HU ngày 09/7/2021 của Huyện ủy Hiệp Đức về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua Đề án chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Hiệp Đức, giai đoạn 2022 – 2026; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện Hiệp Đức ban hành Đề án chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Hiệp Đức, giai đoạn 2022 – 2026; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện về nâng cao xếp hạng mức độ Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hiệp Đức, UBND huyện Hiệp Đức ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Hiệp Đức năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông (CNTT-TT) hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT, nâng cao an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội ngày một tốt hơn, nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

b) Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt của người dân.

c) Phân đấu nâng cao các Chỉ số đánh giá đối với cấp huyện như: Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas); góp phần cải thiện và nâng cao các Chỉ số đánh giá của tỉnh một cách bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 85% hồ sơ công việc tại huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng theo đúng quy trình (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã, huyện được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Trên cơ sở nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng hiệu quả để phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động 46 tổ công nghệ cộng đồng thôn, khối phố.

- Đảm bảo và nâng cao chất lượng đường truyền wifi, cáp quang ở các thôn, khối phố phục vụ người dân.

- Phân đấu 100% sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

c) Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện, xã được xác thực điện tử.

- Xây dựng hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho 4 xã (Phước Gia, Sông Trà, Bình Sơn, Hiệp Hòa).

- Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN cho 3 xã (Bình Lâm, Bình Sơn, Quế Lưu).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Triển khai thực hiện việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng LAN cấp xã (Quế Thọ, Tân Bình).

- 100% cán bộ công chức phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn được tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhận thức số

- Ban hành Kế hoạch truyền thông chuyển đổi số huyện Hiệp Đức năm 2024 và Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn

huyện. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện. Tham gia và thực hiện tốt công tác tuyên truyền cuộc thi “Tìm hiểu Cải cách hành chính và Chuyển đổi số năm 2024” do tỉnh tổ chức, nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và lan tỏa công cuộc chuyển đổi số đến với toàn dân trên địa bàn huyện. Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm VH-TT-TT huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2024.

2. Nền tảng số

- Trên cơ sở nền tảng cơ sở dữ liệu về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh được kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng hiệu quả để phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện, ứng dụng Smart Quảng Nam, hệ thống phản ánh kiến nghị 1022, chatbot 1022, kết nối, khai thác dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

a) Đầu tư trang thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn

- Hỗ trợ cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các cơ quan khối Đảng, khối MT-ĐT huyện trang bị phương tiện phục vụ ứng dụng CNTT như: máy tính, máy Scan, thiết bị mạng...

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng TC – KH huyện
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đơn vị, Mặt trận TQVN, Hội, đoàn thể huyện; các cơ quan giúp việc Huyện ủy.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN

- Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN, wifi tại trụ sở làm việc UBND các xã: Bình Lâm, Bình Sơn, Quế Lưu.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng VH&TT.
- + Cơ quan phối hợp: UBND các xã: Bình Lâm, Bình Sơn, Quế Lưu.
- + Thời gian thực hiện: Quý I, II/2024.

c) Nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến

- Nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến kết nối với hệ thống của Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

d) Triển khai phòng họp không giấy

- Ứng dụng phần mềm để chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; chi trả cước phí thuê USe.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

e) Triển khai hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự

- Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện kết nối Trung tâm IOC huyện và các xã, thị trấn.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2024.

g) Triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh

- Đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh trên địa bàn các xã, thị trấn
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng KT&HT huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2024.

h) Đầu tư, xây dựng mới Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (IP) cho xã, thị trấn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (IP) thay cho hệ thống truyền thanh truyền thống FM cho 4 xã: Phước Gia, Sông Trà, Bình Sơn, Hiệp Hòa, trong đó xã Phước Gia, xã Sông Trà năm 2023 chưa lắp đặt, chuyển sang năm 2024 thực hiện; đối với xã Bình Sơn và xã Hiệp Hòa đầu tư mới trong năm 2024.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm VH-TT-TT, Phòng TC-KH huyện và UBND các xã liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất Quý II/2024.

4. Nhân lực số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, truyền thông, nâng cao nhận thức, kiến thức về Chuyển đổi số cho CBCCVV cấp huyện, cấp xã, tổ công nghệ cộng đồng và cho người dân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng VH&TT huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2024.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm ATTT mạng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong hoạt động của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

- Phối hợp, triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống virus và mã độc cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ hằng năm, phối hợp cử cán bộ chuyên trách, cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo quản lý, kỹ thuật về ATTT.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai thực hiện việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng LAN cấp xã (Quế Thọ, Tân Bình).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

6. Phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ cộng đồng thôn, khối phố

- UBND các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch hoạt động tổ công nghệ cộng đồng thôn, khối phố; thường xuyên thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến Nhân dân; tổ công nghệ cộng đồng thôn, khối phố trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công, tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng với chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, khối phố.

- Hỗ trợ 152 triệu đồng cho 212 thành viên và hoạt động của 46 tổ (gồm gói cước Data 500.000đ/năm/thành viên x 212 thành viên và hoạt động thường xuyên của 46 tổ công nghệ cộng đồng với mức hỗ trợ: 1 triệu đồng/năm/tổ)

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

7. Chính quyền số

- Triển khai, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần của các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu cải cách TTHC được giao tại Chương trình số 19-CTr/HU ngày 17/12/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Quyết định số

945/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC huyện Hiệp Đức giai đoạn 2021-2025; đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định được phủ xanh trên “bản đồ thực thi thể chế”.

- Triển khai nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, nâng cấp, bổ sung các phân hệ chức năng của hệ thống, đáp ứng yêu cầu xử lý, điều hành công việc của các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện; tập trung đồng bộ triển khai các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7384/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên Cổng TTĐT huyện, xã, thị trấn.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) đối với các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn theo Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh,

+ Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

8. Kinh tế số

- Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử giới thiệu quảng bá nông sản.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng NN&PPTN.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

9. Xã hội số

a) Đôn đốc, hướng dẫn, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng tại các địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân sử dụng ứng dụng VneID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán số ...

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2024

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số 3 xã vùng cao của huyện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng NN&PTNT huyện và Phòng LĐ-TB&XH huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2024

c) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương theo Kế hoạch số 7370/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng GD&ĐT, Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2024

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Mức đầu tư: Tổng nguồn kinh phí thực hiện: 3.839 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách CTMT giảm nghèo bền vững: 483 triệu đồng.
- Ngân sách huyện: 3.204 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 152 triệu đồng.

(Phụ lục 01 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo lộ trình cụ thể.

Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ thực hiện kế hoạch và kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện đạt hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

3. Đề nghị các cấp ủy Đảng

Tăng cường chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

4. Đề nghị UBNDTTQVN huyện, các Hội, Đoàn thể huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền trong Nhân dân, hội, đoàn viên về các nội dung, mục tiêu và hiệu quả mang lại của chuyển đổi số, để người dân tích cực tham gia vào quá trình sử dụng, thụ hưởng kết quả mang lại của quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện... góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân về chuyển đổi số, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Hiệp Đức năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TT&TT tỉnh;
- Thường trực BCĐ CCHC và CDS huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Chi, Đảng bộ trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQVN, hội, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VH&TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục 1

KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA HUYỆN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Hiệp Đức)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện	Nguồn
1	Trang bị thiết bị CNTT cho các CQ, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng TC-KH (phân bổ)	Phòng VH&TT, Các cơ quan, đơn vị	Hỗ trợ cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các cơ quan khối Đảng, khối MT-ĐT huyện trang bị phương tiện phục vụ ứng dụng CNTT (máy tính, máy Scan, thiết bị mạng...) ngoài chi thường xuyên hằng năm, với mức hỗ trợ 10 triệu đồng/CQ/năm	250	Nguồn mua sắm sửa chữa thường xuyên ngân sách huyện
	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN	Phòng VH&TT	UBND xã Bình Lâm, Bình Sơn, Quế Lưu	Đầu tư hệ thống mạng LAN tại Trụ sở làm việc các xã: Bình Lâm, Bình Sơn, Quế Lưu (với mức đầu tư 200 triệu/hệ thống)	600	Nguồn hành chính ngân sách huyện
3	Nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến	Văn phòng HĐND&UBND huyện	UBND các xã, thị trấn.	Nâng cấp, duy trì hệ thống cầu truyền hình trực tuyến kết nối với hệ thống của Trung ương, tỉnh, huyện, xã: 40 triệu đồng/năm.	40	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ
4	Triển khai phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện.	Ứng dụng phần mềm để chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; chi trả cước phí thuê USE.	150	Ngân sách huyện
5	Tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn	Phòng VH&TT	Phòng Nội vụ huyện, các xã, thị trấn.	Tổ chức đào tạo, tập huấn truyền thông, nâng cao nhận thức, kiến thức về Chính quyền điện tử, tập huấn triển khai các ứng dụng chính quyền số, và các công nghệ mới hiện nay cho CBCCVV cấp huyện, cấp xã và cho người dân về CDS.	50	Nguồn đào tạo ngân sách huyện

6	Triển khai hệ thống camera giám sát ANTT	Văn phòng HĐND&UBND huyện.	Công an huyện, UBND các xã, thị trấn,	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện kết nối trung tâm IOC huyện và các xã, thị trấn.	400	Nguồn CNTT, mua sắm sửa chữa thường xuyên ngân sách huyện.
7	Triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh	Phòng KT&HT	UBND các xã, thị trấn,	Đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh trên địa bàn huyện kết nối trung tâm IOC huyện và các xã, thị trấn.	1.000	Nguồn XD NTM, KTTTC
8	Đầu tư, xây dựng mới hệ thống Đài truyền thanh IP	Phòng VH&TT huyện	Trung tâm VH-TT-TT, Phòng TC-KH huyện, UBND các xã, thị trấn	Đầu tư mới hệ thống truyền thanh IP thay cho hệ thống truyền thanh truyền thống FM cho 2 xã: Bình Sơn và Hiệp Hòa.	714	Nguồn hành chính ngân sách huyện
				Đầu tư Đài truyền thanh IP thay cho hệ thống truyền thanh truyền thống FM cho 2 xã Sông Trà, Phước Gia	483	Nguồn CTMTQG giảm nghèo thông tin theo NQ25/2023 – HĐND của HĐND tỉnh cấp năm 2023
9	Hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	Hỗ trợ cho 212 thành viên và hoạt động của 46 tổ = 152 triệu đồng (gồm gói cước Data 500.000đ/năm/thành viên x 212 thành viên và hoạt động thường xuyên của 46 tổ công nghệ cộng đồng với mức hỗ trợ: 1 triệu đồng/năm/tổ)	152	Nguồn QLHC ngân sách xã
Tổng cộng					3.839	